

*Trà C, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

Số: 220/2021/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 321/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lâm Thị R, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Trà T C, xã Hàm G, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn*: Ông Thạch Rết Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp Trà T C, xã Hàm G, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

Tạm Trú: Ấp Nô M, xã Tân H, Huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lâm Thị R và ông Thạch Rết Th.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị R và ông Thạch Rết Th thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung tên Thạch Thị Thảo L, sinh ngày 16/7/2009, bà Lâm Thị R và ông Thạch Rết Th thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Thạch Thị Thảo L, sinh ngày 16/7/2009 cho bà Lâm Thị R được tiếp tục nuôi dưỡng (đây cũng là ý chí nguyện vọng của cháu L được sống với mẹ), bà R không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lâm Thị R và ông Thạch Rết Th được miễn nộp toàn bộ tiền án phí do bà R và ông Th là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc cận nghèo theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà C;
- Chi cục THA huyện Trà C;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

(Đã Ký)

**Kim Riêng**